

Bản án số: 97/2019/HSST
Ngày: 22 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Ngọc
2/ Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 87/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H; sinh năm: 1978, tại: tỉnh L; trú tại: xã A, huyện B, Thành phố H; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1930 (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1936 (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 24/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2015; tiền án: Ngày 23/11/1999 bị Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố H xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người”; ngày 03/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; chấp hành xong hình phạt ngày 07/8/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2019 – Có mặt

Bị hại: Anh Trần Anh T, sinh năm: 1990; trú tại: phường E, quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn S, sinh năm 1985; trú tại: phường E, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H do không có nghề nghiệp ổn định nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 25/9/2018, H đi bộ đến chung cư K, phường E, quận Tân Phú thì H đi vào bên hông chung cư thì phát hiện chiếc xe gắn máy Yamaha Sirisus màu đen-bạc, biển số: 68F1-1025 của anh Trần Anh T dựng chống nghiêng, không người trông coi. Sau đó, H tiếp cận lấy trộm, H dùng thanh sắt tự chế đầu dẹp cùng khóa ốc, mở lết bẻ khóa rồi đẩy xe máy đi một đoạn, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát theo hướng về quận F. H điều khiển xe đi trên đường thì gặp bạn là Lê Văn S và nhờ S tìm chỗ bán giúp xe gắn máy trên, S đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe vừa trộm cắp được còn S điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Mio, biển số: 64L1-1025 lưu thông trên đường X thì xe của S hết xăng nên H đẩy xe S tìm cây xăng để đổ. Khi cả hai đến trước nhà số Y, phường Z, quận F thì bị Tổ tuần tra công an phường Z kiểm tra hành chính và mời về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 299/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số: 68F1-1025 trị giá 7.900.000 đồng.

Vật chứng:

Thu giữ của H:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số: 68F1-1025, số máy: 5C63050943, số khung: C6308Y050943 do anh Nguyễn Văn V là chủ sở hữu và đã bán xe vào năm 2007, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Anh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, nút màn hình, số IMEI: 351952031119057. 01 ĐTDĐ hiệu Mobistar, màu đen, số IMEI: 359352420110076.

- 01 chìa khóa 8, một thanh kim loại đầu dẹp và một cây cờ lê.

Thu giữ của S:

- 01 ĐTDĐ hiệu Avio A27, màu đen, số IMEI: 354028059558299

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 351549063310693.

- 01 xe gắn máy Yamaha Mio, biển số 64L1-8937, số máy: 5WP3-09802, số khung: R4CM5WP305Y009802 qua xác minh anh Nguyễn Văn D là chủ sở hữu cư trú tại: xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, hiện tại anh D đã đi nơi khác không rõ địa chỉ nên đã đăng báo tìm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSQ.TP ngày 17 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến, rút một phần về tiền án của bị cáo, cụ thể bản án số 30/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nên không xem là tiền án mà xem là nhân thân của bị cáo. Giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát rút một phần về tiền án của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 25/9/2018, H đi bộ đến chung cư K phường E, quận Tân Phú thì H phát hiện chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius màu đen – bạc, biển số 68F1 – 1025 của anh Trần Anh T dựng chống nghiêng, không người trông coi nên H dùng thanh sắt tự chế đầu dẹp cùng khóa ốc, mở lết bẻ khóa rồi đẩy xe máy đi một đoạn, nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát theo hướng về quận F thì gặp bạn là Lê Văn S và nhờ S bán giúp xe gắn máy trên. S đồng ý, Khi H điều khiển xe vừa trộm cắp được đẩy xe của T đi đến trước nhà số Y, phường Z, quận F thì bị Tổ tuần tra công phường Z, quận F kiểm tra hành chính, phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của H nên bàn giao cho Công an quận Tân Phú xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius, qua định giá có giá trị 7.900.000 đồng. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 23/11/1999 bị Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố H xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người”; ngày 24/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 03/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, , chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2017, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Sirius, màu đen – bạc, biển số 68F1 – 1025, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh Trần Anh T và anh T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Ngọc H:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số: 68F1-1025, số máy: 5C63050943, số khung: C6308Y050943 do anh Nguyễn Văn V là chủ sở hữu và đã bán xe vào năm 2007, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, nút màn hình, số IMEL: 351952031119057 và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, số IMEL: 359352420110076, là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chìa khóa 8, một thanh kim loại đầu đẹp và một cây cờ lê, bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thu giữ của Lê Văn S:

- 01 điện thoại di động hiệu Avio A27, màu đen, số IMEL: 354028059558299 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEL: 351549063310693, là tài sản riêng của anh S trả lại cho anh S theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe gắn máy Yamaha Mio, biển số 64L1-8937, số máy: 5WP3-09802, số khung: R4CM5WP305Y009802, qua xác minh anh Nguyễn Văn D là chủ sở hữu cư trú tại: xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, hiện tại anh D đã đi nơi khác không rõ địa chỉ nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với anh Lê Văn S không tham gia cùng H thực hiện hành trộm cắp tài sản và không biết tài sản H nhờ bán là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 (Bốn) năm tù
Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 5 năm 2019

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chìa khóa 8, 01 (Một) thanh kim loại đầu đẹp và 01 (Một) cây cờ lê.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, nút màn hình, số IMEL: 351952031119057 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen, số IMEL: 359352420110076.

- Trả cho anh Lê Văn S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Avio A27, màu đen, số IMEL: 354028059558299 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEL: 351549063310693.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử

dụng hợp pháp 01 xe gắn máy Yamaha Mio, biển số 64L1-8937, số máy: 5WP3-09802, số khung: CM5WP305Y009802, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 306/PNK ngày 01/10/2018 của Công an quận Tân Phú).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo

- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm